

GIẤY KHAI BÁO Y TẾ
HÀNG HÓA, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT
Health Declaration for conveyances and cargo

1. Phần khai hàng hóa/For cargo

Nơi đi/Departure Nơi đến/Arrival

Đến cửa khẩu/Name of entry point Ngày, tháng, năm/Date (dd/mm/yy)

STT Item	Danh mục hàng hóa Name of cargo	Số lượng và quy cách đóng gói Quantity and package form	Trọng lượng Gross weight	Ghi chú Notes
1				
2				
Tổng cộng/Total				

2. Phần khai phương tiện/For conveyance

Nơi đi/Departure Nơi đến/Arrival

Tên phương tiện vận tải/Name of conveyance Quốc tịch, hãng/Nationality, agent:

Tên chủ phương tiện/Tên chủ hàng/Name of the conveyance operator/Name of the goods owner
.....

Địa chỉ/Address

Đến cửa khẩu/Name of entry point Ngày, tháng, năm/Date (dd/mm/yy)

STT Item	Số hiệu/biển số Registration No.	Số lượng phương tiện Number of conveyances	Trọng tải (tấn) Net tonnage	Số nhân viên Number of staff	Số lượng hành khách/Number of passengers
1					
2					

Chủ hàng, chủ phương tiện trả lời các câu hỏi sau/The following questions are answered by the conveyance operator, the owner of cargo

1. Hàng hóa hoặc phương tiện vận tải có xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch không?/Has conveyance or cargo come from or visited through affected area?

Có/Yes ☐ Không/No ☐

2. Hiện nay hoặc trong thời gian hành trình trên phương tiện có người mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh không?/Is there on board now or has there been during the trip any case or suspected case of disease)?

Có/Yes ☐ Không/No ☐

3. Có giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa không?/Is there a Certification of health inspection and control for cargo?

Có/Yes ☐ Không/No ☐

Nếu có, ghi rõ ngày cấp/nơi cấp/If yes, please note date and place of issue

4. Có giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế phương tiện vận tải không?/Is there Certification of health inspection and control conveyances?

Có/Yes ☐ Không/No ☐

Nếu có, ghi rõ ngày cấp/nơi cấp/If yes, please note date and place of issue

Người khai (ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name of Declarant)